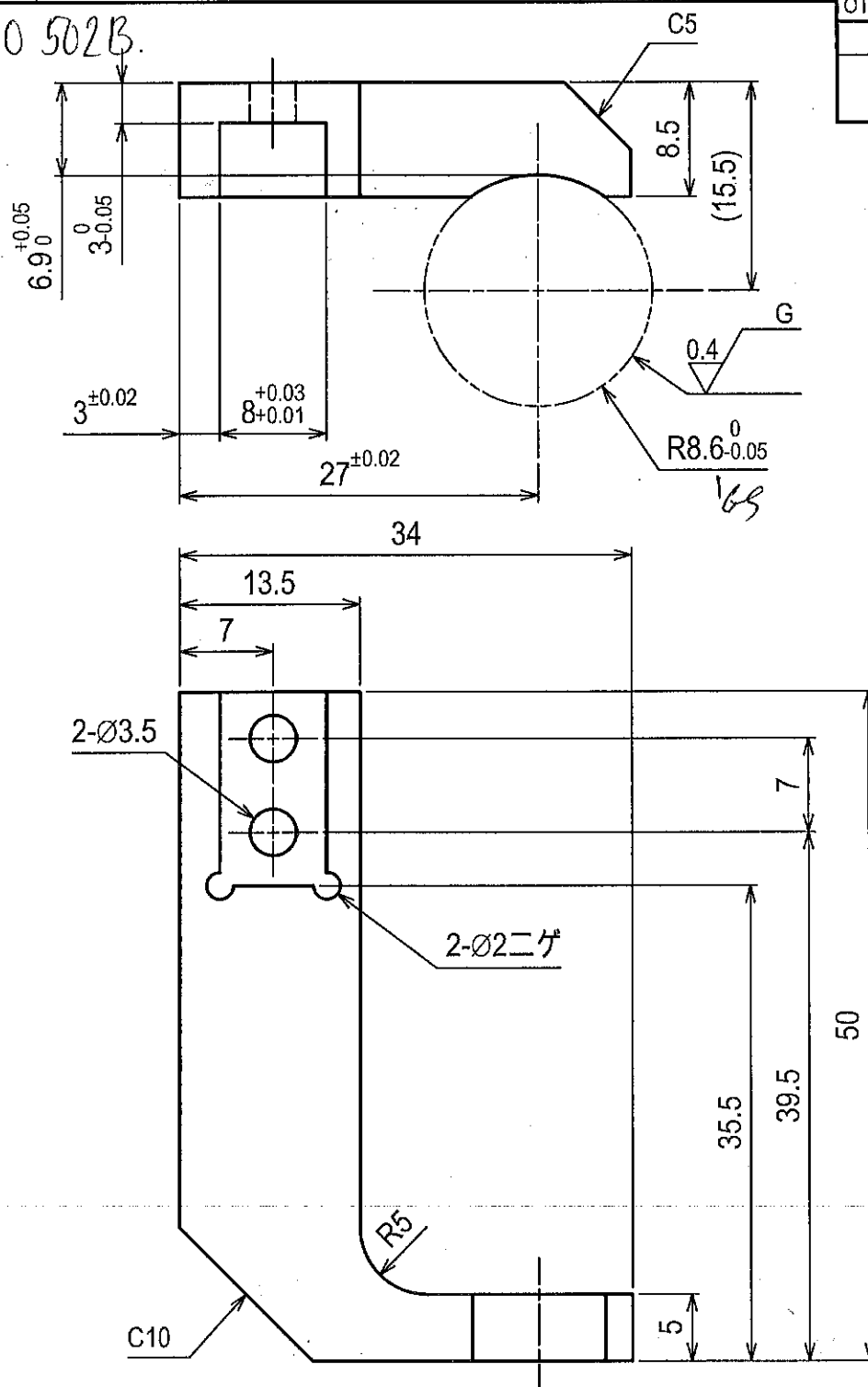


MVA

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init	2017/10/16			Nguyen Thi Thuy An	Dang Khoa Tu	0.5 ≤ , ≤ 6	±0.1
						6 < , ≤ 30	±0.2
						30 < , ≤ 120	±0.3
						120 < , ≤ 315	±0.5
						TOLERANCES NOT	

213110 502B.

40

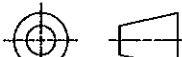


指示外C0.3

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

3.2 (0.4 G)

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Pham_Phu_Quoc	Dong_Khac_Tu	部品図 PART DRAWING		チャック
QUENCH&TEMPER	SURFACE			CHUCK
HRC 58° ~ 62°		部品図		夾頭
		部品図		夹头
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKD11	2017/10/16	2 : 1		<b>R124592</b>

T13 Y44 Y60

**MABUCHI MOTOR CO., LTD.**

414 . 1 10 0 196

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	